TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2019/QĐST-HNGĐ	*Vũ Thư, ngày 16 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 25/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Chị Trần Thị Th, sinh năm 1997;

2. Anh Bùi Trung Ng, sinh năm 1981;

Đều cư trú tại địa chỉ: Thôn T, xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Bùi Trung Ng qua thời gian tìm hiểu, yêu đương đã chung sống với nhau như vợ chồng, chị Th có thai và sau khi sinh con, ngày 13 tháng 3 năm 2015 anh chị đã tự nguyện làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do bất đồng về quan điểm sống, cách sống, không có sự đồng thuận, vợ chồng liên tục xảy ra cãi vã. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình phân tích, hòa giải nhưng không có kết quả. Từ tháng 5 năm 2016 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị Th, anh

Ng đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian sống ly thân đã lâu, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, do đó anh chị thống nhất xin thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh chị đều đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Th và anh Bùi Trung Ng có một con chung là Bùi Trần Ngọc H, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2015. Ly hôn, để con có cuộc sống ổn định, chị Th, anh Ng thống nhất thỏa thuận: Anh Ng trực tiếp nuôi dạy con chung Bùi Trần Ngọc H. Chị Th không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung cùng anh Ng. Thỏa thuận về việc nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng cho con chung của anh chị là tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của con, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về chia tài sản chung: Chị Trần Thị Th và anh Bùi Trung Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

[4] Về lệ phí: Chị Trần Thị Th và anh Bùi Trung Ng phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Chị Trần Thị Th và anh Bùi Trung Ng đã thực sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Bùi Trung Ng thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung:

1.2.1. Anh Bùi Trung Ng trực tiếp nuôi dạy con chung Bùi Trần Ngọc H, sinh ngày 10 tháng 3 năm 2015.

1.2.2. Chị Trần Thị Th không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung Bùi Trần Ngọc H.

1.2.3. Chị Trần Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; chị Trần Thị Th và anh Bùi Trung Ng có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

1.3. Về chia tài sản chung: Chị Trần Thị Th và anh Bùi Trung Ng không yêu cầu do đó Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Th và anh Bùi Trung Ng mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Th, anh Ng đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0003317 đề ngày 05 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình sang thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã V1, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 22, ngày 13 tháng 3 năm 2015);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương